SAO Y; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP Hà Nội
Giờ ký: 25/06/2026 10:56:14

| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HÀ NỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 53/2026/NQ-HĐND | *Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026* |

# NGHỊ QUYẾT

**Quy định về chế độ quản lý, sử dụng công chức, viên chức; việc thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội**

*(thực hiện điểm i, k khoản 1 Điều 7 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Xét Tờ trình số 248/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 81/BC-BPC ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc tiếp thu, giải trình báo cáo thẩm tra; Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về các nội dung trình kỳ họp thứ tư Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVII; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định về chế độ quản lý, sử dụng công chức, viên chức; việc thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về:

1. Thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức đối với người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

2. Việc thuê để bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ở các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm của thành phố Hà Nội.

3. Việc thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội, cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là cơ quan); Ủy ban nhân dân xã, phường thuộc thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan, Uỷ ban nhân dân cấp xã; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Tổng công ty, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nắm giữ 100% vốn điều lệ; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.

5. Cơ quan được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao hoặc ủy quyền thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

6. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội là doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Người đứng đầu doanh nghiệp là cá nhân giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty tại doanh nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

3. Thuê để bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập là việc ký kết hợp đồng lao động với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức để bổ nhiệm chức vụ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập theo cơ chế hợp đồng, thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành đơn vị trong các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm của thành phố Hà Nội.

4. Thuê người đứng đầu doanh nghiệp là việc ký kết hợp đồng lao động với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện chức danh người đứng đầu doanh nghiệp theo cơ chế thuê quản lý chuyên nghiệp.

5. Tuyển dụng người đứng đầu doanh nghiệp là việc lựa chọn người đứng đầu doanh nghiệp thông qua hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Bổ nhiệm người đứng đầu doanh nghiệp là việc cơ quan có thẩm quyền quyết định giao giữ chức vụ người đứng đầu doanh nghiệp đối với cá nhân được tuyển dụng hoặc được thuê theo quy định của Nghị quyết này.

7. OKR (Objectives and Key Results) là hệ thống quản trị theo mục tiêu và kết quả then chốt, được sử dụng để xác định mục tiêu trọng tâm và các kết quả cần đạt được trong hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp.

8. KPI (Key Performance Indicator) là hệ thống chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ hoàn thành mục tiêu của doanh nghiệp và người đứng đầu doanh nghiệp trong từng thời kỳ; được sử dụng làm căn cứ đánh giá hiệu quả hoạt động, xác định tiền lương, tiền thưởng và xem xét trách nhiệm quản lý.

## Chương II
## THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

### Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm phù hợp với các cơ chế, chính sách đặc thù của Luật Thủ đô; tuân thủ các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện phân cấp trong tuyển dụng công chức, viên chức theo nguyên tắc người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng công chức, viên chức thực hiện tuyển dụng; bảo đảm tính chủ động, kịp thời đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực phục vụ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức chịu trách nhiệm toàn diện về công tác tuyển dụng, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh, bình đẳng và lựa chọn được người có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; phòng, chống tiêu cực trong tuyển dụng công chức, viên chức.

5. Việc phân cấp tuyển dụng công chức, viên chức phải gắn với cơ chế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng.

**Điều 5. Thẩm quyền tuyển dụng công chức**

1. Người đứng đầu các cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tuyển dụng công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp xã có nhu cầu tuyển dụng công chức nhưng không tự thực hiện tuyển dụng thì có văn bản đề nghị Sở Nội vụ tổ chức tuyển dụng theo quy định. Việc tổ chức tuyển dụng tập trung không làm thay đổi trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc xác định nhu cầu tuyển dụng, tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm và sử dụng công chức sau tuyển dụng.

3. Người đứng đầu cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được giao thẩm quyền tuyển dụng công chức chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp có thẩm quyền về công tác tuyển dụng công chức thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm tuyển dụng đúng quy định; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo, giải trình và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 6. Thẩm quyền tuyển dụng viên chức**

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thực hiện tuyển dụng viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Viên chức và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu tuyển dụng viên chức nhưng không tự thực hiện tuyển dụng viên chức thì báo cáo cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp để tổ chức tuyển dụng viên chức. Việc tổ chức tuyển dụng tập trung không làm thay đổi trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong việc xác định nhu cầu tuyển dụng, tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm và sử dụng viên chức sau tuyển dụng.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được giao thẩm quyền tuyển dụng viên chức chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan có thẩm quyền về công tác tuyển dụng viên chức thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm tuyển dụng theo đúng quy định; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo, giải trình và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 7. Trách nhiệm trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức**

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; thực hiện tuyển dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này;

b) Thẩm định, hướng dẫn bằng văn bản đối với chỉ tiêu, kế hoạch tuyển dụng công chức của các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp xã; thẩm định, hướng dẫn bằng văn bản đối với chỉ tiêu, kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

c) Tổng hợp tình hình, kết quả tuyển dụng công chức, viên chức; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định;

2. Trách nhiệm của các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xây dựng nhu cầu, chỉ tiêu, kế hoạch tuyển dụng công chức theo vị trí việc làm và số lượng công chức được giao, báo cáo cơ quan có thẩm quyền thẩm định, hướng dẫn theo quy định;

b) Tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền được giao;

c) Thẩm định, hướng dẫn bằng văn bản đối với chỉ tiêu, kế hoạch tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; thực hiện tuyển dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết này;

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả tuyển dụng theo quy định;

3. Trách nhiệm các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Xây dựng nhu cầu, chỉ tiêu, kế hoạch tuyển dụng viên chức theo vị trí việc làm và số lượng người làm việc được giao; báo cáo cơ quan có thẩm quyền thẩm định, hướng dẫn theo quy định;

b) Tổ chức tuyển dụng viên chức hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng theo quy định của Nghị quyết này và các quy định của pháp luật có liên quan;

c) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả tuyển dụng viên chức với cơ quan quản lý cấp trên và Sở Nội vụ theo quy định.

**Điều 8. Nguồn kinh phí tuyển dụng**

1. Kinh phí tổ chức tuyển dụng công chức tại các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp xã và kinh phí tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm một phần chi thường xuyên được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Đối với trường hợp tuyển dụng tập trung do Sở Nội vụ hoặc cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp tổ chức theo quy định của Nghị quyết này, kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

## Chương III

## VIỆC THUÊ ĐỂ BỔ NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

### Mục 1

### NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN; LĨNH VỰC TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

**Điều 9. Nguyên tắc thực hiện**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước và thẩm quyền quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với việc thuê để bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Bảo đảm phù hợp với các cơ chế, chính sách đặc thù của Luật Thủ đô; tuân thủ các quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập, quản lý tài chính, tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh trong việc lựa chọn, đánh giá, bổ nhiệm và sử dụng người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Việc thuê để bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị, hiệu quả hoạt động, chất lượng cung ứng dịch vụ công và trách nhiệm của người đứng đầu đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Thực hiện thuê để bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm của thành phố Hà Nội khi cơ quan có thẩm quyền xác định chưa bố trí được nhân sự đáp ứng yêu cầu hoặc cần thu hút nhân lực có trình độ, năng lực, kinh nghiệm đặc biệt để thực hiện nhiệm vụ phát triển của Thủ đô.

**Điều 10. Lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm ưu tiên thuê để bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Phát triển kinh tế.

2. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3. Quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị, nông thôn.

4. Bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, thiên tai.

5. Lĩnh vực văn hoá; du lịch; giáo dục và đào tạo.

### Mục 2

### ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ ỨNG TUYỂN VÀO VỊ TRÍ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

**Điều 11. Đối tượng**

Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp đã và đang làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hàng đầu Việt Nam và quốc tế, có kinh nghiệm chuyên

môn sâu rộng và thành tựu nổi bật trong lĩnh vực hoạt động trọng tâm, trọng điểm quy định tại Điều 10 của Nghị quyết này, phù hợp với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu thuê người đứng đầu.

**Điều 12. Tiêu chuẩn, điều kiện**

Người ứng tuyển vào vị trí người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc đối tượng tại Điều 11 Nghị quyết này và đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Tiêu chuẩn chung

a) Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam theo quy định;

b) Trong độ tuổi lao động theo quy định của Luật Lao động;

c) Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

d) Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

đ) Không thuộc một trong các trường hợp: Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; không thuộc diện bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định.

2. Tiêu chuẩn về năng lực, trình độ

a) Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, ngành (chuyên ngành) đào tạo phù hợp với vị trí người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; các văn bằng, chứng chỉ khác có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp;

b) Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm giữ vị trí quản lý, điều hành doanh nghiệp, tổ chức trong cùng ngành, lĩnh vực ứng tuyển hoặc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp;

c) Có thành tích, kết quả, sản phẩm phù hợp lĩnh vực đơn vị sự nghiệp đang cần thuê;

d) Có kỹ năng lãnh đạo, quản trị tổ chức, quản trị tài chính, quản trị nhân sự và khả năng xây dựng, triển khai các giải pháp đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

3. Điều kiện khác

a) Không được giữ chức vụ quản lý, điều hành tại doanh nghiệp, tổ chức khác có xung đột lợi ích;

b) Thực hiện đầy đủ các quy định về kê khai tài sản, thu nhập, kiểm soát xung đột lợi ích, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 13. Hồ sơ của ứng viên**

1. Đơn đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc ứng tuyển vị trí người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, kiểm soát xung đột lợi ích; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu nếu được lựa chọn, bổ nhiệm.

2. Sơ yếu lý lịch hoặc lý lịch khoa học theo mẫu do cơ quan có thẩm quyền quy định; trong đó thể hiện đầy đủ quá trình công tác, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, thành tích và kết quả nổi bật của ứng viên.

3. Đề án thể hiện định hướng quản lý, điều hành, giải pháp thực hiện nhiệm vụ và các mục tiêu phát triển của đơn vị sự nghiệp công lập trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.

4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ, tài liệu chứng minh trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm và các giấy tờ khác theo yêu cầu của vị trí ứng tuyển.

5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

6. Tài liệu minh chứng kinh nghiệm quản lý, điều hành; thành tích chuyên môn; các công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến, giải pháp, sản phẩm hoặc kết quả công tác tiêu biểu có liên quan đến lĩnh vực ứng tuyển (nếu có).

7. Các tài liệu khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn.

## Mục 3
## QUY TRÌNH THUÊ ĐỂ BỔ NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

**Điều 14. Đề xuất chủ trương thuê để bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Căn cứ lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm của thành phố Hà Nội; chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập; chất lượng, năng lực nguồn nhân lực hiện có và nhu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị, Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp quản lý cán bộ có trách nhiệm xây dựng Đề án thuê để bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương.

2. Việc đề xuất thuê để bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chỉ được thực hiện khi cơ quan, đơn vị chưa bố trí được nhân sự đáp ứng yêu cầu hoặc có nhu cầu thu hút chuyên gia, nhà quản lý có năng lực, kinh nghiệm đặc biệt nhằm nâng cao chất lượng quản trị, hiệu quả hoạt động và chất lượng của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Đề án thuê để bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Cơ sở pháp lý và sự cần thiết của việc thuê;

b) Đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực và yêu cầu phát triển của đơn vị;

c) Nhu cầu, mục tiêu, tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu đối với nhân sự dự kiến thuê;

d) Phương thức tuyển chọn, thuê để bổ nhiệm; quyền hạn, trách nhiệm của người được thuê;

đ) Nguồn kinh phí thực hiện, cơ chế quản lý, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

**Điều 15. Thông báo, tiếp nhận hồ sơ ứng tuyển**

1. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương cho thuê người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã theo thẩm quyền có trách nhiệm thông báo công khai nhu cầu tuyển chọn trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và các phương tiện thông tin phù hợp khác.

2. Nội dung thông báo bao gồm:

a) Tên đơn vị, vị trí cần tuyển chọn;

b) Chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu đối với vị trí người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện tham gia ứng tuyển;

d) Hồ sơ đăng ký ứng tuyển;

đ) Thời gian, địa điểm, phương thức tiếp nhận hồ sơ;

e) Hình thức, nội dung đánh giá, lựa chọn ứng viên;

g) Chế độ, chính sách, quyền lợi và trách nhiệm của người được thuê để bổ nhiệm;

h) Các nội dung khác có liên quan.

3. Thời gian tiếp nhận hồ sơ ứng viên do các cơ quan, đơn vị quy định phù hợp với tình hình thực tiễn.

4. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và tổng hợp danh sách ứng viên.

**Điều 16. Tổ chức tuyển chọn ứng viên**

1. Các cơ quan thành lập Hội đồng đánh giá, lựa chọn ứng viên. Hội đồng có từ 05 đến 07 thành viên, cụ thể:

a) Hội đồng tuyển chọn để thuê người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, gồm: Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phụ trách đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý có nhu cầu thuê người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ; Ủy viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan và các chuyên gia có uy tín trong lĩnh vực tương ứng;

b) Hội đồng tuyển chọn để thuê người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp xã, gồm: Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu các cơ quan hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Phó Chủ tịch Hội đồng là cấp phó của người đứng đầu được phân công phụ trách đơn vị sự nghiệp công lập; Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là đại diện bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của các cơ quan hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã; các ủy viên khác gồm đại diện bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ, các chuyên gia hoặc người có chuyên môn phù hợp; đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có đại diện Đảng ủy cùng tham gia Hội đồng.

2. Hội đồng tuyển chọn làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến Chủ tịch Hội đồng xét chọn đã biểu quyết.

3. Không bố trí tham gia thành viên Hội đồng đối với người có quan hệ vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị em ruột hoặc có lợi ích liên quan với ứng viên.

4. Hội đồng tổ chức đánh giá ứng viên thông qua hồ sơ, phỏng vấn và thuyết trình đề án; xem xét năng lực chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, thành tích công tác, khả năng lãnh đạo, quản trị và mức độ phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển chọn.

5. Trường hợp cần thiết, Hội đồng lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, chuyên gia hoặc cá nhân có liên quan để phục vụ việc tuyển chọn ứng viên.

6. Căn cứ kết quả, Hội đồng tuyển chọn, xếp hạng ứng viên và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc thuê để bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

**Điều 17. Thương thảo, ký kết hợp đồng và bổ nhiệm**

1. Trên cơ sở kết quả tuyển chọn ứng viên, Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Nội vụ (đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố), các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thương thảo hợp đồng với ứng viên.

2. Nội dung thương thảo bao gồm:

a) Thời hạn hợp đồng không quá 05 năm;

b) Chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người được thuê;

c) Tiền lương, tiền thưởng và các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ;

d) Mục tiêu, chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra, kết quả cần đạt được trong thời gian thực hiện hợp đồng;

đ) Cơ chế đánh giá, giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ;

e) Các trường hợp sửa đổi, chấm dứt, gia hạn hợp đồng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vi phạm hợp đồng;

g) Các nội dung khác có liên quan.

3. Trường hợp thương thảo hợp đồng lao động không thành công, cơ quan có thẩm quyền xem xét tuyển chọn ứng viên xếp hạng tiếp theo hoặc tổ chức thực hiện lại quy trình tuyển chọn theo quy định.

4. Sau khi hoàn thành việc thương thảo hợp đồng lao động, Uỷ ban nhân dân Thành phố, các cơ quan, Uỷ ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ để xem xét, cho ý kiến trước khi ký hợp đồng và bổ nhiệm.

5. Căn cứ ý kiến của cấp có thẩm quyền, người có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập quyết định ký kết hợp đồng và bổ nhiệm người được thuê giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

**Điều 18. Đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng**

1. Việc đánh giá người được thuê để bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện định kỳ hằng năm và trước khi xem xét gia hạn, sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng.

2. Nội dung đánh giá bao gồm:

a) Việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần phối hợp trong công tác;

b) Kết quả quản lý, điều hành và mức độ hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao;

c) Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án theo hợp đồng và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

d) Số lượng, chất lượng sản phẩm đầu ra và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

đ) Kết quả đổi mới quản trị, cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ và các sáng kiến được áp dụng trong thực tiễn;

e) Năng lực lãnh đạo, điều phối, huy động nguồn lực và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

g) Các tiêu chí đặc thù khác theo yêu cầu của vị trí việc làm hoặc nội dung hợp đồng đã ký kết.

3. Việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở các chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra, nhiệm vụ và cam kết được xác định trong hợp đồng lao động; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch và có thể lượng hóa được kết quả thực hiện.

4. Kết quả đánh giá là căn cứ để xem xét thực hiện chế độ tiền thưởng, khen thưởng; gia hạn, sửa đổi, chấm dứt hợp đồng; xem xét trách nhiệm của người được thuê theo quy định của pháp luật và nội dung hợp đồng lao động đã ký kết.

## Mục 4
## QUYỀN, NGHĨA VỤ, CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG, NGUỒN KINH PHÍ CHI TRẢ ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC THUÊ ĐỂ BỔ NHIỆM VỊ TRÍ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

### Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của người được thuê giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

1. Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo nội dung hợp đồng lao động đã ký kết.

2. Tham mưu, đề xuất với cơ quan quản lý cấp trên các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả quản trị, chất lượng cung ứng dịch vụ công và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm được giao.

3. Chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền, người ký hợp đồng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, nguồn nhân lực và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

4. Được thực hiện các quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật và phân cấp của cơ quan có thẩm quyền.

5. Được đề xuất việc bố trí, điều động, sử dụng nhân lực; đề xuất các giải pháp tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

6. Được đề xuất sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, quy chế của đơn vị và nội dung hợp đồng đã ký kết.

7. Được tạo điều kiện tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, khảo sát, trao đổi kinh nghiệm trong nước và quốc tế phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

8. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo bản mô tả vị trí việc làm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị và các nội dung cam kết trong hợp đồng lao động.

9. Đối với người được thuê thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thì ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại Nghị quyết này còn được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quy định pháp luật có liên quan.

10. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nội dung hợp đồng lao động đã ký kết.

**Điều 20. Trách nhiệm của người được thuê giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật của Việt Nam, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các quy định có liên quan đến lĩnh vực được giao quản lý, điều hành.

2. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo nội dung hợp đồng đã ký kết; chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, tài sản công, nguồn nhân lực và các nguồn lực khác được giao; bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

4. Bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật công nghệ, dữ liệu, quyền sở hữu trí tuệ và các thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, bảo đảm tính trung thực, khách quan, minh bạch và trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân.

6. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ, công tác tổ chức, nhân sự, tài chính và các nội dung khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các trách nhiệm pháp lý khác theo quy định của pháp luật và nội dung hợp đồng lao động đã ký kết nếu có hành vi vi phạm, gây thiệt hại cho Nhà nước, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan.

8. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và nội dung hợp đồng đã ký kết.

**Điều 21. Chế độ tiền lương, tiền thưởng, điều kiện làm việc và chế độ khác**

1. Người được thuê giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác theo nội dung hợp đồng lao động đã ký kết.

2. Mức tiền lương, tiền thưởng được xác định trên cơ sở vị trí việc làm, tính chất, quy mô, yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập; năng lực, kinh nghiệm của người được thuê; kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng cân đối

nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị, bảo đảm tương xứng với mặt bằng thị trường lao động của lĩnh vực tương ứng.

3. Người được thuê được bảo đảm các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dữ liệu, thông tin, nhân lực và các điều kiện làm việc khác để thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và khả năng cân đối nguồn lực, người được thuê được tạo điều kiện tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, khảo sát, học tập kinh nghiệm, hợp tác chuyên môn trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

**Điều 22. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên, kinh phí chi trả tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác đối với người được thuê giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị được bảo đảm từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị theo quy định của pháp luật.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, kinh phí chi trả tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác đối với người được thuê giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị được bảo đảm từ nguồn kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc sử dụng kinh phí thực hiện thuê để bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên của đơn vị và tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, tài chính công và các quy định có liên quan.

## Chương IV
## VIỆC THUÊ, TUYỂN DỤNG VÀ BỔ NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

### Mục 1
### NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

**Điều 23. Nguyên tắc thực hiện**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn Thủ đô.

2. Phù hợp với cơ chế, chính sách đặc thù của Luật Thủ đô về quản lý doanh nghiệp nhà nước.

3. Thực hiện công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh lành mạnh trong lựa chọn người đứng đầu doanh nghiệp.

4. Gắn quyền hạn, trách nhiệm, thu nhập của người đứng đầu doanh nghiệp với kết quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

5. Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và người đứng đầu doanh nghiệp.

6. Tuân thủ quy định của pháp luật về doanh nghiệp, quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về người quản lý doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

7. Việc thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm là người đứng đầu doanh nghiệp chỉ thực hiện trong trường hợp:

a) Thật sự cần thiết, gắn với nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, mục tiêu phát triển, đổi mới quản trị và yêu cầu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản công, chất lượng dịch vụ công;

b) Doanh nghiệp đang chưa có người đứng đầu theo quy định của pháp luật đồng thời nhân sự được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch vào chức danh người đứng đầu doanh nghiệp chưa đáp ứng ngay được yêu cầu nhiệm vụ hoặc đang có người đứng đầu doanh nghiệp nhưng không đáp ứng được yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 24. Tiêu chuẩn, điều kiện chung đối với người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước**

1. Tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức

a) Có lập trường chính trị vững vàng, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, gương mẫu, uy tín trong cơ quan, đơn vị và nơi cư trú;

c) Không tham nhũng, tiêu cực, không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi cá nhân.

2. Tiêu chuẩn về năng lực, trình độ

a) Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, ngành, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp;

b) Có kỹ năng quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính, nhân sự, rủi ro, có khả năng tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;

c) Có hiểu biết về pháp luật doanh nghiệp, pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật chuyên ngành liên quan.

3. Tiêu chuẩn về kinh nghiệm công tác

a) Có kinh nghiệm công tác thực tiễn trong ngành, lĩnh vực của doanh nghiệp hoặc ngành, lĩnh vực có liên quan;

b) Ưu tiên người đã giữ chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp và có kết quả hoàn thành tốt nhiệm vụ, không bị kỷ luật.

4. Điều kiện về độ tuổi, sức khỏe, lý lịch

a) Bảo đảm độ tuổi có thể hoàn thành ít nhất một nhiệm kỳ quản lý doanh nghiệp theo Đề án thuê, tuyển dụng người đứng đầu doanh nghiệp; Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

b) Lý lịch rõ ràng, không thuộc diện bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật;

c) Không có tiền án, tiền sự; không đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật hoặc thi hành kỷ luật.

5. Điều kiện về xung đột lợi ích, độc lập

a) Không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành tại doanh nghiệp khác có xung đột lợi ích với doanh nghiệp được thuê quản lý;

b) Không được là người có quan hệ gia đình với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu;

c) Thực hiện đầy đủ quy định về kê khai, kiểm soát xung đột lợi ích, phòng, chống tham nhũng;

d) Có cam kết không tham nhũng, không vụ lợi, không lợi dụng chức vụ để trục lợi cá nhân.

**Điều 25. Điều kiện, tiêu chuẩn của người được thuê đứng đầu doanh nghiệp nhà nước**

Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn chung được quy định tại Điều 24 Nghị quyết này, người được thuê đứng đầu doanh nghiệp cần có các điều kiện, tiêu chuẩn riêng như sau:

1. Tiêu chuẩn về trình độ, kinh nghiệm

Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm giữ vị trí quản lý, điều hành doanh nghiệp trong cùng ngành, lĩnh vực hoặc tương đương.

2. Tiêu chuẩn về kết quả, thành tích

a) Có thành tích, kết quả sản xuất kinh doanh được ghi nhận, xác nhận tại doanh nghiệp đã hoặc đang quản lý;

b) Có kinh nghiệm sắp xếp tổ chức bộ máy, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

3. Yêu cầu về phương án, cam kết hoạt động

a) Có Đề án phát triển doanh nghiệp khả thi trong thời hạn thuê;

b) Có cam kết thực hiện các chỉ tiêu tài chính, sản xuất kinh doanh và các yêu cầu khác do chủ sở hữu vốn nhà nước giao.

**Điều 26. Điều kiện, tiêu chuẩn người được tuyển dụng đứng đầu doanh nghiệp nhà nước**

Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn chung được quy định tại Điều 24 Nghị quyết này, người được tuyển dụng đứng đầu doanh nghiệp cần có các điều kiện, tiêu chuẩn riêng như sau:

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

a) Có hồ sơ đăng ký dự tuyển đầy đủ, hợp lệ, đúng thời hạn;

b) Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm giữ vị trí quản lý, điều hành doanh nghiệp trong cùng ngành, lĩnh vực hoặc tương đương.

2. Tiêu chuẩn về độ tuổi, thời gian công tác

a) Bảo đảm độ tuổi có thể hoàn thành ít nhất một nhiệm kỳ quản lý doanh nghiệp theo quy định;

b) Có thời gian công tác thực tiễn phù hợp với yêu cầu của vị trí người đứng đầu doanh nghiệp.

3. Yêu cầu về sát hạch, thi tuyển

a) Đạt yêu cầu các vòng thi tuyển, sát hạch về năng lực quản lý, điều hành, xử lý tình huống;

b) Có Đề án phát triển doanh nghiệp được Hội đồng thi tuyển đánh giá đạt yêu cầu.

**Điều 27. Thời gian giữ chức vụ đối với người được thuê, tuyển dụng đứng đầu doanh nghiệp nhà nước**

Thời hạn giữ chức vụ cho nhiệm kỳ đầu tiên đối với người được thuê, tuyển dụng là người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước là không quá 5 năm (60 tháng) hoặc tùy thuộc vào Đề án thuê, tuyển dụng người đứng đầu doanh nghiệp. Người được thuê, tuyển dụng có thể được xem xét gia hạn hoặc bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không quá 5 năm (60 tháng) đồng thời không giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ.

## Mục 2
## QUY TRÌNH, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THUÊ, TUYỂN DỤNG VÀ BỔ NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

**Điều 28. Quy định chung về quy trình, thủ tục**

1. Việc thuê, tuyển dụng để bổ nhiệm người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước phải có đề án và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quy trình, thủ tục thực hiện theo quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp và quy định nội bộ của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Bảo đảm sự tham gia của cấp ủy Đảng, tổ chức Đảng trong suốt quá trình xem xét, quyết định nhân sự theo quy định của Đảng và pháp luật hiện hành.

**Điều 29. Quy trình thuê người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước**

1. Xây dựng và phê duyệt đề án thuê

a) Căn cứ nguồn cán bộ tại chỗ, nhu cầu, chỉ tiêu và mục tiêu phát triển doanh nghiệp trong tương lai, cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chủ trương thuê người đứng đầu doanh nghiệp;

b) Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp xây dựng đề án thuê người đứng đầu, xác định rõ nhu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện, thời hạn, cơ chế tiền lương, thưởng, OKR, KPI, trách nhiệm và quyền hạn;

c) Doanh nghiệp gửi đề án đến Sở Nội vụ để rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng thuê người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước đồng thời chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan xem xét thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án thuê.

2. Thông báo và tiếp nhận hồ sơ

a) Thông báo công khai nhu cầu thuê người đứng đầu doanh nghiệp và Đề án thuê, tuyển người đứng đầu doanh nghiệp trên cổng thông tin và phương tiện thông tin phù hợp;

b) Tiếp nhận, sơ tuyển hồ sơ căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện được phê duyệt;

c) Hồ sơ của người được thuê làm người đứng đầu doanh nghiệp thực hiện theo Điều 31 Nghị quyết này.

3. Đánh giá, lựa chọn ứng viên

a) Sở Nội vụ báo cáo Hội đồng tổ chức phỏng vấn, đánh giá năng lực, kinh nghiệm, phương án kinh doanh của các ứng viên;

b) Sở Nội vụ tổng hợp ý kiến đánh giá của các thành viên Hội đồng, khi cần thiết có thể lấy ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đối với ứng viên.

4. Thương thảo và ký kết hợp đồng

a) Thương thảo nội dung hợp đồng thuê, quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, phương pháp đánh giá, đo lường bằng OKR/KPI, tiền lương, thưởng, cơ chế giám sát, chấm dứt hợp đồng, trách nhiệm bồi thường (nếu có);

b) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả lựa chọn và ký hợp đồng thuê; công bố quyết định tại doanh nghiệp.

5. Đánh giá việc thực hiện hợp đồng

a) Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng theo OKR/KPI và các tiêu chí đã cam kết;

b) Căn cứ kết quả đánh giá để quyết định gia hạn, điều chỉnh hoặc chấm dứt hợp đồng thuê.

**Điều 30. Quy trình tuyển dụng người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước**

1. Xác định nhu cầu và kế hoạch tuyển dụng

a) Căn cứ nguồn cán bộ tại chỗ, nhu cầu, chỉ tiêu và mục tiêu phát triển doanh nghiệp trong tương lai, cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chủ trương thực hiện việc thi tuyển, xét tuyển người đứng đầu doanh nghiệp;

Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp xây dựng phương pháp đánh giá, đo lường bằng OKR, KPI để xác định rõ nhu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện, thời hạn, cơ chế tiền lương, thưởng, trách nhiệm và quyền hạn làm cơ sở để ứng viên thi, xét tuyển người đứng đầu biết và chuẩn bị hồ sơ;

b) Tập thể lãnh đạo doanh nghiệp đề xuất Sở Nội vụ báo cáo cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng thi, xét tuyển người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước đồng thời chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan xem xét thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án thi, xét tuyển.

2. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ

a) Thông báo công khai Đề án và điều kiện, tiêu chuẩn, hình thức tuyển dụng, thời gian, địa điểm, nội dung thi tuyển;

b) Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, lập danh sách người đủ điều kiện dự tuyển;

c) Hồ sơ của người được tuyển dụng đứng đầu doanh nghiệp thực hiện theo Điều 31 Nghị quyết này.

3. Tổ chức thi tuyển, xét tuyển

a) Tổ chức thi tuyển gồm các nội dung: thi viết (hoặc trắc nghiệm), trình bày đề án, phỏng vấn;

b) Trường hợp xét tuyển, bảo đảm tiêu chí rõ ràng, minh bạch, cạnh tranh, lựa chọn được ứng viên tốt nhất.

4. Chấm điểm, phê duyệt kết quả

a) Hội đồng tuyển dụng chấm điểm, xếp loại, lập danh sách theo điểm số từ cao xuống thấp;

b) Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả và ra quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu doanh nghiệp.

**Điều 31. Hồ sơ của người được thuê, tuyển dụng đứng đầu doanh nghiệp**

1. Đơn đăng ký tham gia tuyển dụng hoặc đề nghị được xem xét thuê người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước; đồng thời cam kết không tham nhũng, không vụ lợi, không lợi dụng chức vụ để trục lợi cá nhân.

2. Lý lịch cá nhân theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

3. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định.

4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm; Trường hợp bằng tốt nghiệp (bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ) của người được thuê, tuyển dụng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan; tài liệu chứng minh quá trình công tác, kinh nghiệm quản lý, điều hành doanh nghiệp; các thành tích, kết quả sản xuất kinh doanh, các giải pháp đổi mới quản trị, tái cơ cấu doanh nghiệp hoặc các kết quả công tác nổi bật khác có liên quan đến vị trí dự tuyển hoặc được xem xét thuê.

5. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.

6. Bản sao: Khen thưởng (Bằng khen trở lên), quyết định kỷ luật (nếu có).

7. Chương trình hành động, phương án thực hiện mục tiêu theo OKR, KPI của doanh nghiệp theo đề án đã được phê duyệt.

8. Lý lịch tư pháp (có giá trị trong 06 tháng)

9. Riêng đối với cá nhân là người nước ngoài được thuê, tuyển dụng đứng đầu doanh nghiệp, ngoài các thành phần hồ sơ theo quy định nêu trên cần có bản sao hợp lệ (bản sao chứng thực) hộ chiếu còn hiệu lực hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác có giá trị tương đương.

**Điều 32. Quy trình gia hạn thời gian thuê người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước và bổ nhiệm lại đối với người được tuyển dụng là người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước**

1. Quy trình gia hạn thời gian thuê người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước

a) Trước 90 ngày khi hết thời hạn thuê người đứng đầu, căn cứ kết quả điều hành hoạt động, kết quả các mục tiêu đạt được tại Đề án thuê người đứng đầu, tập thể lãnh đạo Công ty họp bàn thống nhất báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu (thông qua Sở Nội vụ) đề nghị gia hạn thời gian tiếp tục thuê hoặc không thuê đối với người được thuê đứng đầu doanh nghiệp nhà nước;

b) Căn cứ tình hình thực tế, kết quả các chỉ tiêu, mục tiêu đạt được của doanh nghiệp, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu chủ trương tiếp tục thuê hoặc không thuê đối với người được thuê đứng đầu doanh nghiệp nhà nước;

c) Sau khi có chủ trương của cơ quan đại diện chủ sở hữu, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với doanh nghiệp thực hiện việc gia hạn thuê người đứng đầu doanh nghiệp theo các bước của quy trình bổ nhiệm lại cán bộ theo quy định.

2. Quy trình bổ nhiệm lại đối với người được tuyển dụng đứng đầu doanh nghiệp nhà nước

a) Trước 90 ngày khi hết thời hạn bổ nhiệm người đứng đầu, căn cứ kết quả điều hành hoạt động, kết quả các mục tiêu đạt được tại Đề án tuyển người đứng đầu, tập thể lãnh đạo Công ty họp bàn thống nhất báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu (thông qua Sở Nội vụ) đề nghị bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại đối với người được tuyển dụng làm người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước;

b) Căn cứ tình hình thực tế, kết quả các chỉ tiêu, mục tiêu đạt được của doanh nghiệp, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu chủ trương bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại đối với người được tuyển dụng đứng đầu doanh nghiệp nhà nước;

c) Sau khi có chủ trương của cơ quan đại diện chủ sở hữu, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp thực hiện việc bổ nhiệm lại người đứng đầu doanh nghiệp theo các bước của quy trình bổ nhiệm lại cán bộ theo quy định.

3. Ban hành quyết định bổ nhiệm và công bố

a) Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật ban hành quyết định bổ nhiệm người đứng đầu doanh nghiệp;

b) Tổ chức công bố quyết định tại doanh nghiệp trong đó quy định rõ nhiệm kỳ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ, chính sách.

**Điều 33. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng, không bổ nhiệm lại người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước**

1. Các trường hợp miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng, không bổ nhiệm lại

a) Không hoàn thành chỉ tiêu đã cam kết; không bảo toàn, phát triển vốn nhà nước theo mục tiêu được giao; để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước, thua lỗ do nguyên nhân chủ quan; vi phạm nghĩa vụ quản lý, sử dụng vốn, tài sản, đất đai, tài nguyên, thương hiệu và các nguồn lực khác của doanh nghiệp; không hoàn thành nhiệm vụ được giao trong thời gian nhất định theo đánh giá của cơ quan có thẩm quyền;

b) Vi phạm pháp luật, vi phạm nghiêm trọng điều lệ, quy chế của doanh nghiệp, gây hậu quả cho Nhà nước, doanh nghiệp;

c) Mất uy tín, không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;

d) Lý do sức khỏe hoặc yêu cầu tổ chức, sắp xếp, kiện toàn bộ máy;

đ) Có đơn xin thôi giữ chức vụ hoặc đề nghị chấm dứt hợp đồng vì lý do cá nhân được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

2. Trình tự, thủ tục

a) Căn cứ kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, đánh giá kết quả công tác để xem xét;

b) Thực hiện quy trình xem xét miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng, không bổ nhiệm lại theo thẩm quyền, bảo đảm khách quan, minh bạch.

3. Hệ quả pháp lý

Việc miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng hoặc không bổ nhiệm lại không làm miễn trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trách nhiệm vật chất hoặc các trách nhiệm pháp lý khác của người đứng đầu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và nội dung hợp đồng đã ký kết.

## Mục 3
## CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP, NGUỒN KINH PHÍ VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

**Điều 34. Tiền lương, thưởng, chế độ đãi ngộ đối với người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước**

1. Tiền lương

a) Thực hiện theo quy định của pháp luật về tiền lương, chế độ đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước và văn bản hướng dẫn có liên quan;

b) Tiền lương được xác định theo vị trí, quy mô doanh nghiệp, gắn với trách nhiệm và hiệu quả công việc;

2. Thưởng và thu nhập tăng thêm

a) Thưởng gắn với mức độ hoàn thành chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn;

b) Thu nhập tăng thêm được chi trả trên cơ sở lợi nhuận sau thuế và khả năng tài chính của doanh nghiệp, phù hợp quy định pháp luật.

3. Chế độ đãi ngộ khác

Ngoài các khoản tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo quy định của doanh nghiệp, người được thuê, tuyển để bổ nhiệm làm người đứng đầu được có các chế độ đãi ngộ như sau:

a) Được xem xét thưởng tối đa 1% phần chênh lệch lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt kế hoạch, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, bảo đảm các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động khác của doanh nghiệp theo quy định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt;

b) Được bố trí thuê nhà ở xã hội trong thời gian giữ chức vụ là người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước (nếu có nhu cầu).

**Điều 35. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nguồn từ quỹ lương, chi phí hoạt động của doanh nghiệp

a) Chi trả tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi, các khoản đóng góp theo quy định cho người đứng đầu doanh nghiệp;

b) Hạch toán các khoản chi này theo quy định pháp luật về tài chính doanh nghiệp và quản lý vốn nhà nước.

2. Nguồn từ ngân sách Thành phố

a) Bảo đảm kinh phí tổ chức thi tuyển, sát hạch, tuyển chọn người đứng đầu doanh nghiệp theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị, cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng quản trị hiện đại cho người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước theo chương trình được phê duyệt, trong phạm vi nhiệm vụ chi được pháp luật cho phép;

c) Bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện quy định, quy chế, đề án liên quan đến cơ chế thuê, tuyển dụng, bổ nhiệm người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước.

## Chương V
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; bố trí nguồn lực bảo đảm triển khai Nghị quyết theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; hướng dẫn tuyển dụng công chức, viên chức và các nội dung khác theo thẩm quyền; đẩy mạnh chuyển đổi số trong tổ chức thực hiện Nghị quyết;

c) Trường hợp phát sinh thủ tục hành chính trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật, bảo đảm thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

### Điều 37. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Trung ương ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định khác với Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn.

**Điều 38. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các kỳ tuyển dụng công chức, viên chức đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch và đã hoàn thành vòng 1 trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm tổ chức tuyển dụng.

2. Trường hợp quy trình tuyển dụng quy định tại khoản 1 Điều này chưa hoàn thành trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thì cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định tiếp tục thực hiện theo quy định cũ hoặc thực hiện theo quy định của Nghị quyết này, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tuyển dụng.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026./.*

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Phùng Thị Hồng Hà**